

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2022/HS-ST
Ngày 26 tháng 7 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Quang Minh;

Bà Nguyễn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2022/TLST-HS, ngày 22 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vàng A D, sinh năm 2000, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản N, xã P, huyện P, tỉnh Lai Châu; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12; bố đẻ: Vàng A T, đã chết; mẹ đẻ: Lầu Thị C, sinh năm 1975; gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu từ ngày 15/3/2022 đến ngày 24/3/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hầu A S, sinh năm 2000, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Bản N, xã P, huyện P, tỉnh Lai Châu; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; bố đẻ: Hầu A P, sinh năm

1967; mẹ đẻ: Sùng Thị C, đã chết; gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ tư; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2022 đến ngày 24/3/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Nguyễn Công Hưởng - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo Vàng A C: Anh Chang A H, sinh năm 1995, địa chỉ: Tổ dân phố Pa So, thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, có mặt.

- Bị hại: Anh Phàn Văn B, sinh năm 1988, địa chỉ: Bản L, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Sùng Thị D, sinh năm 1981, địa chỉ: Bản H, xã P, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 14/3/2022, Hầu A S đang ở nhà thì có Vàng A C đến chơi. Tại đây, D nói biết một lán nương ở bản Lao Chải, xã Sì Lở Lầu, có nuôi dê và không có người trông coi nên rủ S đi trộm cắp dê để bán lấy tiền sài, S đồng ý. Đến khoảng 20 giờ, ngày 14/3/2022, Vàng A D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu sơn xanh, đen, BKS 25M1-087.07, chở theo 01 lồng sắt lót miếng tôn mỏng màu xanh phía sau xe và mang theo 02 đoạn dây thừng màu trắng đi đến nhà S. Còn S mang theo 01 đèn pin đội đầu, loại vỏ nhựa, màu xanh và dùng 01 đoạn dây chằng bằng cao su buộc 01 lồng sắt lót ván gỗ vào phía sau xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE & màu vàng đen, BKS 25P1-026.23, rồi cả hai cùng đi về phía bản Lao Chải, xã Sì Lở Lầu.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, cả hai đi đến đoạn đường đất có lối đi vào lán nương nuôi dê thuộc bản Lao Chải, Sì Lở Lầu, Phong Thổ, Lai Châu thì dừng xe, rồi cùng nhau tháo 02 lồng sắt mang xuống taluy âm, cách chỗ để xe khoảng 8,7m để giấu. D mang 02 đoạn dây thừng màu trắng lấy từ trong cốp xe rồi cả hai người cùng đi bộ theo đường mòn khoảng 300m thì đến một lán nương nuôi dê. Tại đây, S và D nhìn thấy 01 chuồng dê được quây bằng lưới thép B40, xung quanh phủ bằng vỏ bao xi măng, cửa chuồng cũng là thép B40, chỉ gài mà không có khóa hay buộc gì. Cả hai đi vào trong chuồng. D bật đèn điện thoại soi cho S bắt 1 con dê đực, màu lông vàng đen, nặng khoảng 20kg. D dùng 01 đoạn dây thừng mang theo buộc vào sừng con dê này rồi dắt ra ngoài chuồng thì phát hiện có 01 con dê đực, nặng khoảng gần 50kg, màu lông vàng đen. Thấy vậy, S nhặt 01 hòn đá đập đứt đoạn dây thừng còn lại thành 02 đoạn, dùng 01 đoạn dây thừng buộc vào sừng con dê to. S và D tiếp tục đi vào chuồng

dê, bắt tiếp 1 con dê đực màu đen, nặng khoảng 20kg và dùng đoạn dây thừng còn lại buộc vào sừng con dê này, dắt ra ngoài chuồng.

Sau đó, cả hai cùng nhau kéo, đẩy con dê to đi theo đường cũ ra phía đường đất, buộc con dê này ở gốc cây, cách vị trí để xe máy khoảng 700m rồi quay lại chỗ lán dê, mỗi người dắt 01 con dê nhỏ đến vị trí để xe máy. S đi đến vị trí giấu lồng sắt, mang 02 lồng sắt lên chỗ dê. Cả hai cùng lừa, đẩy 02 con dê nhỏ vào lồng sắt của S, rồi điều khiển xe máy đến chỗ gốc cây buộc con dê to, cùng nhau lừa con dê to vào lồng sắt của D, chằng lên xe máy rồi cùng nhau đi về theo hướng bản Gia Khâu, xã Sì Lở Lầu.

Đến khoảng gần 5 giờ sáng, ngày 15/3/2022, khi cả hai đi đến khu vực Bản Hợp 2, xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Công an xã Đào San phát hiện, bắt quả tang đối với Hầu A S. Vàng A D điều khiển xe máy đi sau, thấy lực lượng Công an nên D đã quay xe bỏ chạy về hướng xã Tung Qua Lìn, huyện Phong Thổ. Sau đó, D đã giấu lồng sắt và con dê trộm cắp được tại khe suối rồi về nhà ngủ. Đến sáng ngày 15/3/2022, D được cơ quan Công an triệu tập lên làm việc và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, giao nộp 01 con dê và lồng sắt đã giấu trước đó.

Quá trình cân xác định trọng lượng của 03 con dê mà Hầu A S và Vàng A D trộm cắp được tại lán nương của anh Phàn Văn B, xác định 03 con dê trên có tổng trọng lượng là 87 kg.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Phong Thổ kết luận: Tổng trọng lượng 03 con dê là 87 kg, có giá trị trung bình tại thời điểm tháng 3/2022 là: 9.715.000 đồng (Chín triệu B trăm mười lăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ: 03 con dê đực, màu lông vàng, đen, gồm 01 con nặng 46 kg; 01 con nặng 21,5 kg và 01 con nặng 19,5 kg. Ngày 15/3/2022, Cơ quan điều tra bàn giao 03 con dê nêu trên cho anh Phàn Văn B để quản lý, chăm sóc; 01 lồng sắt dạng lưới, có lót miếng tôn mỏng màu xanh; 01 lồng sắt dạng lưới có lót ván gỗ; 03 đoạn dây thừng màu trắng; 01 viên đá; 02 dây chun màu đen, loại dây co dãn; 01 đèn pin đội đầu màu xanh; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Wave & màu sơn vàng, đen, BKS 25P1-026.23, số khung 551883, số máy 3352009, thu giữ của Hầu A S; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Wave & màu sơn xanh, đen, BKS 25M1-087.07, số khung RLHJA3809GY111567, xe máy JA38E0-0261027 và 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen, nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1:868683049339256, số IMEI 2: 868683049339249, điện thoại cũ đã qua sử dụng

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Phàn Văn B đã được các bị cáo bồi thường tiền công tìm kiếm dê, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 49/CT-VKS-PT, ngày 21/6/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để xét xử các bị cáo Vàng A D, Hầu A S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng. Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho các bị cáo không có tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên về điều luật áp dụng và khung hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xem xét điều kiện, hoàn cảnh sống của các bị cáo để quyết định hình phạt thấp nhất đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vàng A D, Hầu A S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vàng A D từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (ba) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hầu A S từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ S đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đối với tài sản bị trộm cắp là 03 con dê, đã trả lại cho bị hại là chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập xử lý. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý: Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Wave & màu sơn xanh, đen, BKS 25M1-087.07, số khung RLHJA3809GY111567, xe máy JA38E0-0261027 và 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen, nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1:868683049339256, số IMEI 2: 868683049339249, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy: 01 lồng sắt dạng lưới, có lót miếng tôn mỏng màu xanh; 01 lồng sắt dạng lưới có lót bán gỗ; 03 đoạn dây thừng màu trắng; 01 viên đá; 02 dây chun màu đen, loại dây co dãn; 01 đèn pin đội đầu màu xanh. Trả lại cho bà Sùng Thị D: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Wave & màu sơn vàng, đen, BKS 25P1-026.23, số khung 551883, số máy 3352009, thu giữ của Hầu A S; Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại

phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, các kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định:

[3.1] Khoảng 22 giờ, ngày 14/3/2022, Vàng A D và Hầu A S đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 03 con dê đực, tại lán nương ở bản Lao Chải, xã Sì Lở Lầu của gia đình anh Phàn Văn Bẩy. Sau khi trộm cắp được C, C và S điều khiển xe máy chở 3 con dê đi về hướng bản Gia Khâu, xã Sì Lở Lầu. Đến khoảng gần 5 giờ sáng, ngày 15/3/2022, khi D và S đi đến khu vực Bản Hợp 2, xã Đào San, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Công an xã Đào San phát hiện, bắt quả tang đối với Hầu A S. Vàng A D đã điều khiển xe máy bỏ chạy, sau đó bị cơ quan Công an triệu tập đến làm việc. Mục đích các bị cáo trộm cắp tài sản để đem bán lấy tiền tiêu sài. Theo kết quả xác định trọng lượng và kết luận định giá tài sản xác định được, 03 con dê mà bị cáo D, S đã trộm cắp của anh Phàn Văn B, có tổng trọng lượng là 87kg, có giá trị trung bình tại thời điểm tháng 3/2022 là: 9.715.000 đồng.

[3.2] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang cho người chủ tài sản và tạo dư luận xấu trong nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo đã nhận thức được rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã thực hiện bồi thường thiệt hại cho bị hại. Các bị cáo đều là người

dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm, tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Vàng A D là người khởi xướng. Các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện theo quy định tại Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của các bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình hình trật tự trị an trên địa bàn huyện hiện nay, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đủ để cải tạo và nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật cho các bị cáo, góp phần giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được các bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng tiền công tìm kiếm tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 con dê là tài sản bị trộm cắp, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là chủ sở hữu hợp pháp, không ai có đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng còn lại của vụ án, như sau:

01 lồng sắt dạng lưới, có lót miếng tôn mỏng màu xanh; 01 lồng sắt dạng lưới có lót ván gỗ; 03 đoạn dây thừng màu trắng; 01 viên đá; 02 dây chun màu đen, loại dây co dãn; 01 đèn pin đội đầu màu xanh. Đây là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Wave & màu sơn vàng, đen, BKS 25P1-026.23, số khung 551883, số máy 3352009, thu giữ của Hầu A S, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Sùng Thị D. Do chị D không biết việc bị cáo S tự ý lấy xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, chị D có nguyện vọng xin lại xe nên cần trả lại xe cho chị D.

01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave & màu sơn xanh, đen, BKS 25M1-087.07, số khung RLHJA3809GY111567, xe máy JA38E0-0261027 và

01 điện thoại di động cảm ứng màu đen, nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1:868683049339256, số IMEI 2: 868683049339249, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do bị cáo C đã dùng làm công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Các bị cáo Vàng A D, Hầu A S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Vàng A D**: 01 (Một) năm tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/3/2022 đến ngày 24/3/2022 (09 ngày), còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng, 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Hầu A S**: 11 (Mười một) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/3/2022 đến ngày 24/3/2022 (09 ngày), còn phải chấp hành 10 (Mười) tháng, 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave & màu sơn xanh, đen, BKS 25M1-087.07, số khung RLHJA3809GY111567, xe máy JA38E0-0261027 và 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen, nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1:868683049339256, số IMEI 2: 868683049339249, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho chị Sùng Thị D: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA loại xe Wave & màu sơn vàng, đen, BKS 25P1-026.23, số khung 551883, số máy 3352009, thu giữ của Hầu A S.

Tịch thu tiêu hủy: 01 lồng sắt dạng lưới, có lót miếng tôn mỏng màu xanh; 01 lồng sắt dạng lưới có lót ván gỗ; 03 đoạn dây thừng màu trắng; 01 viên đá; 02 dây chun màu đen, loại dây co dãn; 01 đèn pin đội đầu màu xanh.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang được lưu tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT; CQ THAHS);
- THADS huyện Phong Thổ;
- Người bào chữa;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh